TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2026/HS-PT
Ngày 15/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Ông Nguyễn Nam Thành.

- Thư ký phiên tòa: *Bà Đặng Thị Cẩm Ly*, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng H, *Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 590/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo Đoàn Thế H1, Phan Văn T phạm tội "Đánh bạc", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2025/HS-ST ngày 16/8/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Đoàn Thế H1, sinh năm 1991 tại Hải Dương; nơi cư trú: thôn Q, xã G, thành phố Hải Phòng (trước đây là thôn Q, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đoàn Duy Đ và bà Phạm Thị T1; có vợ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 09/5/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt.

2. Phan Văn T**,** sinh năm 1982 tại Hưng Yên; nơi cư trú: thôn B, phường M, tỉnh Hưng Yên (trước đây là thôn B, xã C, thị xã M, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn B và bà Lý Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị H2 (đã ly hôn), có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 09/5/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2024, Đoàn Thế H1 quen biết một người phụ nữ tên N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có tài khoản cá độ bóng đá. H1 bảo N cấp cho tài khoản cá độ bóng đá trên mạng Internet tại website "bong88.com" để H1 đánh bạc. N đồng ý và giao cho H1 01 tài khoản cá độ bóng đá cấp độ Agent, ký hiệu là KW6N0000, hạn mức là 10.000 điểm, quy ước 01 điểm bằng 50.000 đồng, tài khoản này đã được chia sẵn thành 01 tài khoản cá độ bóng đá cấp độ member là KW6N0000001, hạn mức là 2.000 điểm. Sau khi nhận được tài khoản cá độ bóng đá, H1 đã giao tài khoản cá độ bóng đá cấp độ member KW6N0000001 cho Phan Văn T để đánh bạc, thống nhất 01 điểm là 50.000 đồng, hàng tháng T sẽ đưa cho H1 2.000.000 đồng. Việc thanh toán thắng thua, sau khi nhận được tiền của T thanh toán, H1 sẽ sử dụng tiền mặt để thanh toán với N. Đến khoảng đầu tháng 4/2025, T bảo H1 giao cho T thêm 01 tài khoản cá độ bóng đá cấp độ member khác thì H1 đã nhờ phụ nữ tên N gửi thêm 01 tài khoản cá độ bóng đá cấp độ member là KW6N0000000, hạn mức 1.000 điểm cho H1, sau đó H1 đưa cho T tài khoản member là KW6N0000000 để T dùng đánh bạc.

Phan Văn T sử dụng 02 tài khoản cá độ bóng đá cấp độ member là KW6N0000000 và KW6N0000001 để đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên mạng Internet tại website "bong88.com", thống nhất quy ước 1 điểm = 50.000 đồng, cụ thể:

Từ ngày 13/4/2025 đến ngày 20/4/2025, T sử dụng tài khoản Member KW6N0000000 tham gia đánh bạc 89 trận (119 kèo) với tổng số tiền đánh bạc là 396.355.500 đồng. Trong đó, có 31 trận có số tiền 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền là 309.686.500 đồng và 58 trận đánh bạc có số tiền dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 86.669.000 đồng.

Từ ngày 13/11/2024 đến ngày 29/4/2025, T sử dụng tài khoản Member KW6N0000001 tham gia đánh bạc 3.008 trận (3.863 kèo) với tổng số tiền đánh bạc là 26.184.085.000 đồng. Trong đó, có 1.323 trận có số tiền 5.000.000 trở lên với tổng số tiền đánh bạc là 24.319.687.500 đồng (trong các trận có số tiền đánh bạc 5.000.000 trở lên thì có 64 trận đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền đánh bạc là 4.377.447.500 đồng) và 1.685 trận đánh bạc dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 1.864.397.500 đồng.

Từ ngày 13/11/2024 đến ngày 28/4/2025, T đã sử dụng 02 tài khoản Member KW6N0000000 và KW6N0000001 để tham gia đánh bạc trên mạng Internet tổng số 3.097 lần, với tổng số tiền đánh bạc là 26.580.440.500 đồng. Trong đó có 1.354 lần đánh bạc mà mỗi lần đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên với tổng số tiền đánh bạc là 24.629.374.000 đồng (trong đó 64 lần đánh bạc với số tiền trên 50.000.000 đồng với tổng số tiền là 4.377.447.500 đồng). Quá trình sử dụng 02 tài khoản trên tham gia đánh bạc T bị thua là -3.005,69 điểm, tương ứng với số tiền là 150.284.500 đồng nên không thu lợi bất chính. Đoàn Thế H1 được hưởng số tiền 10.000.000 đồng do Phan Văn T trả khi cấp 02 tài khoản member để T sử dụng cá độ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2025/HS-ST ngày 16/8/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; Điều 20; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ

luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo H1, T; điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo T, xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thế H1, Phan Văn T phạm tội "Đánh bạc"

Xử phạt bị cáo Đoàn Thế H1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 09 (chín) ngày bị tạm giữ nên bị cáo H1 còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 05 (năm) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 09 (chín) ngày bị tạm giữ nên bị cáo T còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Đoàn Thế H1, Phan Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2025, bị cáo Đoàn Thế H1 kháng cáo xin giảm hình phạt, bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, giữ nguyên trình bày tại giai đoạn sơ thẩm, không bổ sung tình tiết mới.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội có quan điểm: Về thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, trong hạn luật định đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo H1, T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là có căn cứ. Bị cáo T, H1 có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 ĐIều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đã phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự bác kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thế H1, Phan Văn T trong thời hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa, các bị cáo vắng mặt. Trong đơn xin hoãn phiên tòa, các bị cáo trình bày bị ốm. Tuy nhiên không xuất trình được chứng cứ chứng minh các bị cáo vì bất khả kháng mà không thể đến tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 351 BLTTHS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Về tội danh các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử:

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai công khai tại phiên tòa sơ thẩm, bản tự kiểm điểm của các bị cáo H1, T tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét:

Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ khi xác định: Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên đều bị áp dụng quy định về đồng phạm theo quy định tại các Điều 20, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo nhiều lần phạm tội. Trong đó bị cáo H1 là người khởi xướng vụ án đánh bạc trái phép, bị cáo là người cung cấp 02 tài khoản đánh bạc cho T dùng làm công cụ để đánh bạc và được hưởng lợi từ hành vi phạm tội là 10.000.000 đồng nên bị cáo có vai trò chính, người cầm đầu. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, tích cực đánh bạc, vai trò thứ yếu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh xã hội. Tội phạm đánh bạc cũng là một trong các nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo lợi dụng sự tự do trên môi trường số, môi trường điện tử để thực hiện hành vi phạm tội. Việc thực hiện tội phạm qua mạng internet cũng gây khó khăn cho quá trình điều tra xử lý tội phạm. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt tù, cách ly cả hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là phù hợp.

Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 là bị cáo có vị trí vai trò đầu vụ, khởi xướng việc đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang phải nuôi con bị bệnh tâm thần nên Tòa án cấp sơ thẩm cân nhắc xem xét giảm đáng kể về hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét để áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo H1 và T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới. Hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo đã phù hợp. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm, chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm.

[2.3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Thế H1, Phan Văn T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 181/2025/HS-ST ngày 16/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, như sau: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; Điều 20; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự (đối với cả hai bị cáo). Áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, xử: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Thế H1, Phan Văn T phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Đoàn Thế H1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 09 (chín) ngày bị tạm giữ nên bị cáo H1 còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 05 (năm) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ đi 09 (chín) ngày bị tạm giữ nên bị cáo T còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

2. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Xuân Nguyễn Nam Thành **Nguyễn Mạnh Tiến**

Nơi nhận:
- *VCT&KSXXPT tại Hà Nội;*
- *TAND TP Hải Phòng;*
- *VKSND TP Hải Phòng;*
- *THADS TP Hải Phòng;*
- *Cơ quan THA HS TP Hải Phòng;*
- *Các bị cáo (theo đ/c);*
- *Lưu HS; HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tiến